

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**  
**Năm báo cáo 2014**

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27
- Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú - Phường Nam Hồng - Thị xã Hồng Lĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại: 0393.577.668 - Số fax: 0393. 572.234
- Website: www.songda27.com.vn
- Mã cổ phiếu: S27
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000335587 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 11 ngày 06/5/2015
- Vốn điều lệ: 15.728.330.000 (*Mười lăm tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*)

#### 2. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh - là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tháng 10 năm 1996 trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp xây lắp trực thuộc Sở Xây dựng. Đến cuối năm 2003, Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần Xây dựng số II Hà Tĩnh theo Quyết định số 2342/QĐ.UBND ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Đến cuối năm 2004, theo Quyết định số 481 TCT/HĐQT ngày 19/8/2004 Tổng Công ty Sông Đà, Công ty chính thức trở thành thành viên của Tổng công ty Sông Đà và đổi tên thành Công ty Cổ phần Sông Đà 27.

Tính đến nay, Công ty đã có bề dày truyền thống hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng. Bằng năng lực và tính chuyên nghiệp cao, Công ty đã tạo lập và xây dựng thương hiệu Sông Đà 27 trở thành một thương hiệu mạnh trong số các thành viên của Tập đoàn Sông Đà. Công ty không ngừng phát triển mọi mặt cả về quy mô, tổ chức, năng lực, ngành nghề cũng như phạm vi hoạt động. Tổng lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.

Những giải thưởng và danh hiệu đã đạt được:

- Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam, do Bộ Xây dựng và Công Đoàn Xây dựng Việt Nam chứng nhận năm 1995;
- Bằng khen của UBND Tỉnh Hà Tĩnh, Bằng khen của Bộ Xây dựng, Bằng khen của Liên đoàn lao động Việt Nam 2005;
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ xây dựng 2002, Cờ thi đua xuất sắc toàn diện năm 2005 - 2006 - 2007 của Tổng Công ty Sông Đà;

- Năm 2008 Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen theo quyết định số 152/QĐ - TTg ngày 04/02/2008;

- Năm 2008 Công ty được UBND Tỉnh tặng danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc.

Ngày 04/8/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết 1.572.833 cổ phiếu CTCP Sông Đà 27 tại Sở. Ngày 17/5/2013, Công ty bị hủy niêm yết bắt buộc 1.572.833 cổ phiếu tại HNX do lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp.

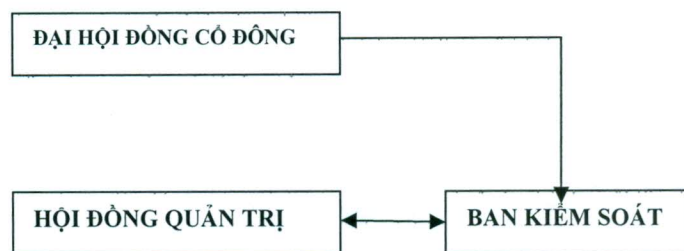
Ngày 17/10/2014 Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu công ty trên sàn upcom

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp và Sản xuất vật liệu xây dựng.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Tĩnh, Phú Yên, Khánh Hòa

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### ❖ Hội đồng quản trị

##### 1. Danh sách HĐQT:

- Ông: Nguyễn Văn Thảo Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Trương Hùng Vương Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà: Nguyễn Thị Kim Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông: Võ Viết Thắng Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông: Lê Văn Thông Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị



Số thành viên của Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Kiểm soát:*

Danh sách BKS:

- |                          |                                   |
|--------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Hồng Phong | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát     |
| - Ông: Đặng Văn Trợ      | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Bà: Lê Thị Hiền        | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 03 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và bãi miễn nhiệm, có những quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Giám Đốc*

Danh sách Ban Giám đốc:

- |                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Thảo | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
|------------------------|------------------------|



- Ông: Dương Văn Đản Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nên Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật và trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### 4.2 Các công ty liên kết: Không

### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty. Từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công, xây lắp mà đặc biệt là thị trường thi công nhà cao tầng. Cũng cố và vận hành nhà máy gạch hoạt động có hiệu quả.
  - Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong định hướng phát triển giai đoạn tới, Sông Đà 27 vẫn chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng. Bên cạnh đó Sông Đà 27 sẽ chú trọng tìm kiếm các cơ hội để triển khai hoạt động làm chủ đầu tư đối với các dự án xây dựng khu đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng cao cấp, v.v...
- Để đáp ứng được nhu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng vào việc kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra Công ty quyết tâm chủ động nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động phúc lợi trên địa bàn công ty hoạt động

### 6. Các rủi ro:

#### \*Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.



Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

*\* Rủi ro thị trường*

-Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

*\*Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

\* Tổng giá trị SXKD thực hiện năm 2014 là: 39,5 tỷ đồng/KH 56,3 tỷ đồng đạt 70,16% . Trong đó:

- Lĩnh vực xây lắp: 11,14 tỷ đồng/KH 30,0 tỷ đồng đạt 37% ;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 27,71 tỷ đồng/KH 25,3 tỷ đồng đạt 110%;
- Lĩnh vực khác: 0,655 tỷ đồng/KH 1tỷ đồng đạt 65,5% ;

\* Doanh thu thực hiện năm 2014 là: 36,16 tỷ đồng/KH 62,28 tỷ đồng đạt 58,06%.

Trong đó:

- Lĩnh vực xây lắp: 11,488 tỷ đồng/KH 38,38 tỷ đồng đạt 30% ;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 23,488 tỷ đồng/KH 23,0 tỷ đồng đạt 102%;
- Lĩnh vực khác: 1,184 tỷ đồng/KH 0,9 tỷ đồng đạt 132% ;

\* Tiền về TK thực hiện năm 2014 là: 30,76 tỷ đ/KH 45,74 tỷ đ đạt 67,25%

\* Lợi nhuận: -2,848 tỷ đồng/KH -2,818 tỷ đồng.

\* Nộp ngân sách nhà nước: 2,23 tỷ đồng/ KH 5,0 tỷ đồng đạt 45% .

\* Thu nhập BQ người lao động: 3,2 triệu đồng/KH 3,2 triệu đồng, đạt 100%

Trong năm 2014, mặc dù Công ty đã có bước đầu khởi sắc, nguồn việc làm từ công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả đã phần nào giải tỏa được sức ép việc làm cho công ty, tuy nhiên nguồn việc chưa nhiều và thiếu tính ổn định, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty, nguồn vốn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nợ vay ngân hàng, nợ đọng các khoản phải đóng nộp vào ngân sách nhà nước vẫn là thực tế chưa có nhiều giải pháp để tháo gỡ. Mặc dù ban lãnh đạo Công ty, đặc biệt là Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng để tìm kiếm thêm việc làm mới, nhưng do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên nguồn việc mới tìm kiếm được rất hạn chế và kéo dài thời gian. Tình hình giải ngân thu hồi vốn các công trình tồn đọng cũng không mấy khả quan do nguồn vốn của các Chủ đầu tư còn hạn chế, vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ thanh quyết toán còn nhiều do đó Kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt với giá trị rất thấp.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

#### **2.1. Ông Nguyễn Văn Thảo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Văn Thảo

Ngày sinh: 19/06/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Yên - Quảng Xương – Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: Số nhà 76 - Trần Oanh - Trường Thi – Thanh Hoá

Chứng minh nhân dân số: 170942952 do CA Thanh Hoá cấp ngày 02/03/2010.

Số điện thoại liên lạc : 0974216868

Trình độ văn hoá: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Đại học xây dựng

Số cổ phần đang nắm giữ:

345.636 cổ phần

*Trong đó:* Sở hữu cá nhân:

0 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước:

345.636 cổ phần

## **2.2 Ông Dương Văn Đản - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Dương Văn Đản

Ngày sinh: 18/8/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Chứng minh nhân dân số: 182241019 do CA Nghệ An, cấp ngày 09/4/2010.

Số điện thoại liên lạc: 0975913456

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần đang nắm giữ:

2.883 cổ phần

*Trong đó:* Sở hữu cá nhân:

2.883 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn: 0 cổ phần

## **2.3 Bà Nguyễn Thị Kim- Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim

Ngày sinh: 02/03/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thạch Bằng, Lộc Hà, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Chứng minh nhân dân số: 184012236 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 16/01/2010

Số điện thoại liên lạc: 0982836403

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần đang nắm giữ:

130.866 cổ phần

*Trong đó:* Sở hữu cá nhân:

10.866 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước:

120.000 cổ phần

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không

– Số lượng cán bộ, nhân viên.

–



TIÊU CHỈ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
- Trên đại học	0	0
- Đại học	22	10
- Trung cấp + Cao đẳng	20	9,01
- Sơ cấp	0	0
- Công nhân	12	5,45
- Lao động phổ thông	166	75,45
<b>Tổng số</b>	<b>220</b>	<b>100</b>

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của người lao động theo luật lao động

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có  
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tănggiảm
Tổng giá trị tài sản	117.312.875.631	118.246.785.081	0,79
Doanh thu thuần	27.570.478.455	36.160.209.982	31,15
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-12.215.426.073	-2.874.415.884	-76,46
Lợi nhuận khác	-136.821.984	26.429.748	-119,32
Lợi nhuận trước thuế	-12.352.248.057	-2.847.986.136	-76,94
Lợi nhuận sau thuế	-12.352.248.057	-2.847.986.136	-76,94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-7.854	-1.811	-76,94

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,740	0,728	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,399	0,438	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,139	1,162	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,181	7,163	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	0,515	0,573	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	23,52	30,58	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-44,802	-7,876	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-75,612	-14,845	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-9,754	-2,418	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-44,306	-7,949	
.....			

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

Tổng số CP đang lưu hành: 1.572.833 CP

Trong đó: Số CP hạn chế chuyển nhượng là: 200.289CP

Số CP tự do chuyển nhượng là: 1.372.544CP

a) Cơ cấu cổ đông:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU(%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>			
1	Tổ chức	1	585.636	37,234%
2	Cá nhân	253	987.097	62,759%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>			
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	100	0,007%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>255</b>	<b>1.572.833</b>	<b>100%</b>

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch

d) Các chứng khoán khác: Không có thay đổi

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

\* Tổng giá trị SXKD thực hiện năm 2014 là: 39,5 tỷ đồng/KH 56,3 tỷ đồng đạt 70,16% . Trong đó:

- Lĩnh vực xây lắp: 11,14 tỷ đồng/KH 30,0 tỷ đồng đạt 37% ;



- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 27,71 tỷ đồng/KH 25,3 tỷ đồng đạt 110%;
- Lĩnh vực khác: 0,655 tỷ đồng/KH 1 tỷ đồng đạt 65,5% ;
- \* Doanh thu thực hiện năm 2014 là: 36,16 tỷ đồng/KH 62,28 tỷ đồng đạt 58,06%. Trong đó:
- Lĩnh vực xây lắp: 11,488 tỷ đồng/KH 38,38 tỷ đồng đạt 30% ;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 23,488 tỷ đồng/KH 23,0 tỷ đồng đạt 102%;
- Lĩnh vực khác: 1,184 tỷ đồng/KH 0,9 tỷ đồng đạt 132% ;
- \* Tiền về TK thực hiện năm 2014 là: 30,76 tỷ đ/KH 45,74 tỷ đ đạt 67,25%
- \* Lợi nhuận: -2,848 tỷ đồng/KH -2,818 tỷ đồng.
- \* Nộp ngân sách nhà nước: 2,23 tỷ đồng/ KH 5,0 tỷ đồng đạt 45% .
- \* Thu nhập BQ người lao động: 3,2 triệu đồng/KH 3,2 triệu đồng, đạt 100%

Trong năm 2014, mặc dù Công ty đã có bước đầu khởi sắc, nguồn việc làm từ công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả đã phần nào giải tỏa được sức ép việc làm cho công ty, tuy nhiên nguồn việc chưa nhiều và thiếu tính ổn định, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty, nguồn vốn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nợ vay ngân hàng, nợ đọng các khoản phải đóng nộp vào ngân sách nhà nước vẫn là thực tế chưa có nhiều giải pháp để tháo gỡ. Mặc dù ban lãnh đạo Công ty, đặc biệt là Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng để tìm kiếm thêm việc làm mới, nhưng do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên nguồn việc mới tìm kiếm được rất hạn chế và kéo dài thời gian. Tình hình giải ngân thu hồi vốn các công trình tồn đọng cũng không mấy khả quan do nguồn vốn của các Chủ đầu tư còn hạn chế, vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ thanh quyết toán còn nhiều do đó Kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt với giá trị rất thấp.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 6 tháng	3.068.992.384	4.619.162.196
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	121.246.150	800.000.000
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	4.452.813.140	4.992.434.806
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	3.082.876.881	612.914.323
Quá hạn trên 3 năm	7.922.083.459	3.123.781.569
Cộng	<b><u>18.648.012.014</u></b>	<b><u>14.148.292.894</u></b>

### b) Tình hình nợ phải trả

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	43.275.687.405	14.200.000.000	1.040.221.300	58.515.908.705
Phải trả người bán	15.142.476.536			15.142.476.536
Các khoản phải trả	15.142.476.536			15.142.476.536



	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
khác				
<b>Cộng</b>	<b>73.560.640.477</b>	<b>14.200.000.000</b>	<b>1.040.221.300</b>	<b>88.800.861.777</b>
Số đầu năm				
Vay và nợ	40.500.564.711	16.500.000.000	1.040.221.300	58.040.786.011
Phải trả người bán	12.825.334.370			12.825.334.370
Các khoản phải trả khác	48.672.698.081			48.672.698.081
<b>Cộng</b>	<b>101.998.597.162</b>	<b>16.500.000.000</b>	<b>1.040.221.300</b>	<b>119.538.818.462</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.170.318.174 VND (năm trước giảm/tăng 1.160.392.303 VND).

#### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	58.515.908.705	58.040.786.011	58.515.908.705	58.040.786.011
Phải trả người bán	15.142.476.536	12.825.334.370	15.142.476.536	12.825.334.370
Các khoản phải trả khác	49.404.529.327	46.422.992.809	49.404.529.327	46.422.992.809
<b>Cộng</b>	<b>123.062.914.56</b>	<b>117.289.113.19</b>	<b>123.062.914.56</b>	<b>117.289.113.19</b>
	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm 2014, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết và 12 quyết định để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các Nghị quyết và các quyết định của HĐQT nhằm thực hiện và giải quyết những vấn đề cấp bách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc chưa đạt kết quả cao do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Hội đồng quản trị nhận thấy những vấn đề còn tồn tại trong công tác điều hành trong năm 2014 như sau:

- Công tác thi công xây lắp: Việc làm mới rất hạn chế, giá trị thực hiện không đáng kể; các công trình chuyển tiếp giá trị khối lượng còn lại rất thấp, một số xí nghiệp còn lại không có việc làm mới. Mặt khác, ngân hàng hỗ trợ cho vay 80% nhưng với điều kiện phải có nguồn từ chủ đầu tư chuyển về nên Công ty gần như không chủ động về tiến độ



thi công hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn của chủ đầu tư. Vì vậy giá trị xây lắp năm 2014 không đạt Kế hoạch đề ra của năm.

- Công tác thu hồi công nợ, thu vốn các công trình: Năm 2014, HĐQT công ty chỉ đạo tập trung thu vốn và giảm các khoản vay tại ngân hàng, tuy vậy, giá trị thu vốn từ các công trình tồn đọng đạt được rất thấp (chỉ thu được hơn 3,4 tỷ đồng/KH 10,860 tỷ đồng, đạt 32% KH năm, đặc biệt công trình đường tránh Hà Tĩnh đã bàn giao đưa vào sử dụng 7 năm nhưng vẫn chưa quyết toán xong.

- Công tác thu hồi nợ của các cá nhân, tập thể chưa có kết quả, hiện nay số nợ đọng của các cá nhân, tập thể tương đối lớn, và có những khoản nợ thuộc diện nợ khó đòi.

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh Nhà máy gạch: Trong năm 2014, Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định, năng suất, chất lượng gạch đã được tăng lên, thị trường tiêu thụ được mở rộng, đến cuối năm không có lượng gạch tồn trên bãi. Theo kế hoạch trong năm 2015, nhà máy sẽ hoạt động có lãi.

- Về công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiến hành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy về số lượng và chất lượng, giảm biên CBCNV, tinh gọn các xí nghiệp, mặc dù số lượng CBCNV đã được giảm ở các phòng chuyên môn, một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả đã được giải thể. Hiện nay, do còn vướng mắc ở một số vấn đề về công tác thu vốn nên chưa giải quyết dứt điểm việc sắp xếp lại. Việc chi trả lương cho CBCNV mặc dù có chậm trễ nhưng trong năm 2014 đã hoàn thành.

Từ những kết quả trên, HĐQT nhận thấy việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2014 của Ban Tổng giám đốc tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2014 đã được thực hiện tương đối về chất lượng công việc và thời gian, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao, đặc biệt là kế hoạch SXKD năm 2014 đạt được vẫn còn thấp.

## *2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.*

### *Một số chỉ tiêu kinh tế chính năm 2015:*

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	50,700	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	52,275	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(1,031)	
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	49,143	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	4,433	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	(20,033)	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	15,278	
8	Tổng số CBCNV bình quân	Người	220	
9	Thu nhập bq người/tháng	Triệu đồng	3,2	

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình đường dẫn phía bắc Hàm đường bộ Đèo Cả, đồng thời đẩy nhanh việc thực hiện công tác hồ sơ



thanh toán từng giai đoạn để thi công đến đâu thu vốn đến đó, đảm bảo nguồn vốn quay vòng cho hoạt động thi công tiếp theo.

- Tại các công trình chuyển tiếp tập trung rà soát lại mục tiêu tiến độ thu vốn để có biện pháp quyết liệt thu vốn các công trình, đặc biệt là các công trình đang trong giai đoạn quyết toán, tập trung thực hiện dứt điểm công tác quyết toán các công trình còn tồn đọng.

- Tăng cường chỉ đạo sản xuất, giám sát, kiểm tra quản lý chặt chẽ tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, hạn chế tỷ lệ phế phẩm.

- Khuyến khích, động viên người lao động cố gắng tăng năng suất lao động bằng các hình thức thưởng, phạt rõ ràng các giải pháp đưa ra vừa mang tính chất động viên vừa mang tích chất răn đe để người lao động nghiêm túc thực hiện.

- Làm việc với Công ty mua bán nợ và ngân hàng để khoanh nợ, giảm lãi suất vay, cho vay vốn phục vụ thi công các hợp đồng đảm bảo tiến độ thi công.

- Tập trung quyết liệt để thu hồi công nợ các tập thể, cá nhân.

## V. Quản trị công ty :

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị , tổng giám đốc  
Số cổ phần đang nắm giữ: 345.636 cổ phần  
Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 345.636 cổ phần.

2. Bà Nguyễn Thị Kim- Thành viên Hội đồng quản trị, kế toán trưởng  
Số cổ phần đang nắm giữ: 130.866 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 10.866 cổ phần  
Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 120.000 cổ phần.

3. Ông Võ Viết Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị  
Số cổ phần đang nắm giữ: 20.464 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 20.464 cổ phần

4. Ông Tưởng Hùng Vương – Thành viên Hội đồng quản trị  
Số cổ phần đang nắm giữ: 120.000 cổ phần  
Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 120.000 cổ phần.

5. Ông Lê Văn Thông – Thành viên Hội đồng quản trị  
Số cổ phần đang nắm giữ: 1.000 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Nhân sự HĐQT tham dự cuộc họp trong năm 2014:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Thảo	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Đỗ Hữu Thìn	Thành viên	04	67%	Bổ nhiệm thay thế



3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên	03	50%	Bận công tác và bầu thay thế
4	Võ Viết Thắng	Thành viên	06	100%	
5	Nguyễn Thị Kim	Thành viên	06	100%	
6	Tướng Hùng Vương	Thành viên	02	25%	Bầu bổ nhiệm mới
7	Lê Văn Thông	Thành viên	02	25%	Bầu bổ nhiệm mới

e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị triệu tập

f) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Công ty chưa thực hiện

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong – Trưởng Ban kiểm soát

Số cổ phần đang nắm giữ: 12.503 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 12.503 cổ phần

2. Ông Đặng Văn Trọy - Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần đang nắm giữ: 19.578 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 19.578 cổ phần

3. Bà Lê Thị Hiền – Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần đang nắm giữ: 614 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 614 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát công ty định kỳ mỗi quý tổ chức họp kiểm tra các hoạt động của công ty, đánh giá các hoạt động của HĐQT và ban giám đốc như sau:

Ban giám đốc Công ty đã điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng trình tự và thẩm quyền.

Hội đồng quản trị công ty tổ chức họp thường kỳ hàng tháng, quý năm đều mời các thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đều có đại diện tham gia họp Hội đồng quản trị và có đóng góp ý kiến theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc gửi tới Ban kiểm soát theo quy định, tuy nhiên các tài liệu gửi chưa được đầy đủ và kịp thời.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Tổng
1	Nguyễn Văn Thảo	CT.HĐQT. Tổng giám đốc	24.000.000	167.380.526	191.380.526



2	Nguyễn Thị Kim	TV. HĐQT, Kế toán trưởng	20.000.000	124.303.573	144.303.573
3	Tường Hùng Vương	TV. HĐQT	10.000.000	0	10.000.000
4	Võ Viết Thắng	TV. HĐQT	20.000.000	0	20.000.000
5	Lê Văn Thông	TV. HĐQT	10.000.000	119.443.230	129.443.230
6	Đỗ Hữu Thìn	TV. HĐQT	10.000.000	0	10.000.000
7	Nguyễn Minh Tuấn	TV. HĐQT	10.000.000	0	10.000.000
8	Nguyễn Hồng Phong	Trưởng BKS	20.000.000	0	20.000.000
9	Đặng Văn Trợ	TV. BKS	16.000.000	0	16.000.000
10	Lê Thị Hiền	TV. BKS	8.000.000	51.872.320	59.872.320
11	Thân Văn Trọng	TV. BKS	4.000.000	0	4.000.000
12	Đậu Trọng Tố	TV. BKS	4.000.000	0	4.000.000
13	Dương Văn Đản	Phó TGĐ		142.417.920	142.417.920
	<b>Tổng cộng</b>		<b>156.000.000</b>	<b>605.417.569</b>	<b>761.417.569</b>

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch  
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có phát sinh

## **VI. Báo cáo tài chính**

### *1. Ý kiến kiểm toán*

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

- Khoản chi phí sửa chữa tuyến chính đường tránh Hà Tĩnh trong giai đoạn bảo hành phát sinh từ năm 2010 với số tiền 5.358.096.267 VND đang được phản ánh vào khoản mục “chi phí trả trước dài hạn”. Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty thì đây là phần công việc thuộc các nhà thầu phụ thực hiện nên Công ty đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này. Vì vậy, Công ty chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng về khả năng thu hồi khoản chi phí này từ các nhà thầu phụ.
- Công ty không thực hiện kiểm kê sản lượng dở dang đối với những công trình đang chờ phê duyệt quyết toán. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể xác định được tính hợp lý của những khoản chi phí của các công trình này đang phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 (xem thuyết minh số V.6 trang 21).
- Một số khoản công nợ Phải thu khách hàng và Phải trả người bán phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền lần lượt là 11.977.511.800 VND và 13.478.611.077 VND. Việc mở rộng thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo cho tính đúng đắn của các khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là không thể thực hiện được.

Ý kiến kiểm toán trái ngược



Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Công ty đã gửi báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán theo quy định. Đã đăng tải trên tạp chí Thanh tra tài chính số 154 tháng 4/2015.

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 5 năm 2015

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- SGDCK HN
- Lưu VP/CT



*Nguyễn Văn Chảo*